

TỔNG HỢP DÀN Ý PHÂN TÍCH NHÂN VẬT BÀ CỤ TỨ TRONG TÁC PHẨM VỢ NHẬT CỦA KIM LÂN

1. Dàn ý số 1

a. Mở bài:

- Vợ nhật là một tác phẩm nổi tiếng của Kim Lân.
- Cụ tứ là một trong những nhân vật của tác giả.
- Một hiện thân của người dân nghèo thời kì khó khăn.
- Là nhân vật trọng tâm của cả bài.
- Tâm trạng diễn biến phức tạp.

b. Thân bài:

- Sự ngạc nhiên của cụ khi a Tràng dắt vợ về:
 - + Con trai lấy vợ trong lúc bấy giờ rất khó khăn, với người như anh không dễ gì có vợ, nên cụ ngạc nhiên.
 - + Bà cụ ngạc nhiên vì con mình xấu xí, nghèo mà vẫn có vợ trong thời khó khăn.
 - + Khi làm về, thấy một người phụ nữ ngồi trong nhà mà còn thừa u.
 - + Bà cụ vẫn không tin vào những gì con trai mình nói "Kia nhà tôi nó chào u". "Nhà tôi nó mới về làm bạn với tôi đấy u ạ".
 - + Bà vẫn không hiểu chuyện gì đang xảy ra.
- Tâm trạng vừa mừng vừa tủi của bà cụ:
 - + Khi biết rằng con bà "nhật" được vợ, bà nghĩ đến chồng, đến con gái trở nên buồn hơn.
 - + Vui vì con đã an bề gia thất, buồn phận làm mẹ mà không cưới nổi vợ cho con.
 - + Cái tủi, cái buồn của người mẹ bị dồn vào cảnh nghèo cùng quẩn.
 - + Bà không biết lấy gì để cúng tổ tiên, để trình làng con đã có vợ.
 - + Bà cụ Tứ khóc vì mừng con có vợ, khóc vì thương con dâu không biết làm sao vượt qua nỗi khó khăn này.
 - + Bà cụ xót thương cho con dâu, buồn tủi cho nhà mình.
- Nỗi lo của bà cụ Tứ:
 - + Bà lo cho con trai, con dâu, cái gia đình nhỏ của mình không biết phải qua những ngày khó khăn như thế nào.
 - + Bà chỉ biết khuyên con, khuyên dâu thương nhau, vượt qua khó khăn.
 - + Nỗi lo, nỗi thương của người mẹ từng trải, hiểu đời có tấm lòng sâu thẳm đối với mình.
- Niềm tin vào tương lai, vào cuộc sống của cụ Tứ:
 - + Bà suy nghĩ vui trong những điều tốt đẹp tương lai "Rồi ra may mà ông giời cho khá...".
 - + Vui trong công việc sửa sang vườn tược, nhà cửa.
 - + Vui trong bữa cơm đạm bạc đầu tiên có con dâu.

+ Bà vẫn luôn tạo một không khí ấm cúng cho bữa ăn để con dâu đỡ tủi.

c. Kết bài:

- Nghệ thuật đặc sắc trong diễn biến tâm trạng nhân vật.
- Tác phẩm có nội dung nhân đạo sâu sắc và cảm động.

2. Dàn ý số 2

a. Mở bài:

- Vợ nhặt là tác phẩm xuất sắc của Kim Lân, viết về cuộc sống ngọt ngào của nhân dân ta mà tiêu biểu là gia đình bà cụ Tứ trong nạn đói khủng khiếp năm 1945. Ngôi bút nhân đạo của Kim Lân vừa thể hiện ở sự phát hiện khẳng định vẻ đẹp tinh thần ẩn giấu sau cái bề ngoài xác xơ vì đói khổ của nhân vật.

- Trong ba nhân vật của truyện (bà cụ Tứ, Tràng và người đàn bà vợ Tràng), cụ Tứ, mẹ Tràng, là nhân vật có tâm trạng phức tạp mà nhân hậu vô cùng di thể hiện nổi bật nội dung nhân đạo sâu sắc, cảm động trong tác phẩm. Ngôi bút tài hoa của Kim Lân đã diễn tả rất thành công trạng thái tâm lý đó

b. Thân bài:

- Sự ngạc nhiên đến sững sờ: Tình huống đặc biệt làm cho bà cụ Tứ ngạc nhiên, ấy là việc con trai mình lấy vợ. Bà cụ ngạc nhiên vì con mình nghèo, xấu xí, dân ngụ cư lại đang thời buổi đói khát, nuôi thân chẳng xong. Tràng còn dám lấy vợ, rước thêm miệng ăn. Khi bà cụ đi làm về muộn, thấy người đàn bà ngồi ở đầu giường con mình rất ngạc nhiên, càng ngạc nhiên hơn khi được người đàn bà chào bằng u và được Tràng giới thiệu: “Kìa nhà tôi nó chào u...” “Nhà tôi nó mới về làm bạn với tôi đây u ạ”. Bà ngạc nhiên đến mức không còn tin được vào mắt và tai mình: “Bà lão háp háp cặp mắt cho đỡ nhoèn vì tự dưng bà lão thấy mắt mình nhòe thì phải. Bà lão nhìn kĩ người đàn bà lần nữa, vẫn chưa nhận ra người nào. Bà lão quay sang nhìn con tỏ ý không hiểu”.

- Vừa mừng vừa tủi:

+ Khi đã vỡ lẽ, đã hiểu ra con mình “nhặt” được vợ, bà “cúi đầu nín lặng”. Bà liên tưởng đến bao cơ sự “ai oán” “xót thương” cho số kiếp của đứa con mình. Bà liên tưởng đến người chồng quá cố, đến đứa con gái đã qua đời, lòng bà trĩu nặng tủi buồn, xót xa.

+ Bà cụ Tứ mừng cho con từ nay yên bề gia thất, tủi thân làm mẹ không lo nỗi vợ cho con. Giờ đây giữa lúc người chết đói “như ngả rạ” lại có người theo con trai bà về làm vợ. Cái tủi, cái buồn của người mẹ bị dồn vào cảnh nghèo cùng quẩn. Biết lấy gì để cúng tổ tiên, để trình làng khi con đã có vợ. Bà cụ Tứ khóc vì mừng con có vợ, khóc vì thương con dâu không biết làm sao vượt qua nỗi khó khăn này.

+ “Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỏ xuống hai dòng nước mắt”. “Chúng mày lấy nhau lúc này, u thương quá!...” “ừ thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng...”. “Con ngồi xuống đây. Ngồi xuống đây cho đỡ mỏi chân”. Bao nhiêu tình yêu thương chân thành tha thiết của người mẹ thể hiện trong những lời giản dị mộc mạc ấy.

+ Bà cụ xót xa thương dâu, thương con, tủi phận mình: “bà cụ nghẹn lời không nói được nữa, nước mắt cứ chảy xuống ròng ròng”. Bao nhiêu lo lắng ngổn ngang trong lòng.

- Nỗi lo: Bà cụ Tứ lo lắng thực sự cho con trai, con dâu, lo cho cái gia đình nghèo túng của bà giữa lúc đói kém này liệu có nuôi nổi nhau? Tương lai rồi sẽ ra sao. Bà chấp nhận cái “hạnh phúc” éo le của gia đình. Ngẫm cái phận nghèo bà tự nhủ: “Có gặp bước khó khăn, đói khổ này người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được...”. Bà chỉ biết khuyên con, khuyên dâu thương yêu nhau, ăn ở hòa thuận với nhau để cùng vượt qua cơn

khốn khó. Đó là nỗi lo, nỗi thương của người mẹ từng trải, hiểu đời có tấm lòng sâu thẳm đối với mình. Trong sự lo lắng tủi hờn vẫn nhen nhóm một niềm tin.

- Niềm tin:

+ Trong cái mừng, cái tủi, cái lo, người đọc vẫn thấy được niềm vui của cụ. Một niềm vui tội nghiệp không sao cất cánh lên được, cứ bị cái buồn, cái lo níu kéo xuống. Nhưng bà cụ Tứ cố vui và gắng làm cho con, cho dâu vui.

+ Vui trong ý nghĩ tốt đẹp về tương lai: “Rồi ra may mà ông gười cho khá...” ai giàu ba họ ai khó ba đời. Có ra thì con cái chúng mày về sau. Bà cụ “nói toàn: chuyện vui, toàn chuyện sung sướng sau này”.

+ Vui trong công việc sửa sang vườn tược, nhà cửa. Bà cụ giấy cỏ cho sạch vườn. “Cái mặt búng beo u ám của bà rạng rỡ hẳn lên. Bà lão xăm xăm thu dọn, quét tước nhà cửa”.

+ Vui trong bữa cơm sáng, bữa cơm đầu liên có con dâu đó là một bữa “tiệc với món cháo loãng và món “chè khoai” đắng chát - một bữa ăn ngày đói rất thảm hại nhưng bà cụ cố tạo ra niềm vui để động viên an ủi con trai, con dâu.

+ Mặc dù cuộc sống khắc nghiệt đến tàn bạo đã đầy đọa mẹ con bà. Bà vẫn cố tạo không khí hòa thuận ấm cúng trong gia đình và kể chuyện làm ăn, nuôi gà tươi cười đon đả múc cho con dâu những bát cháo cám.

- Nhân vật bà cụ Tứ mang nét đạo lí truyền thống: Trong cái thân hình khảnh khiu, tàn tạ, với “cái mặt búng beo, u tối” ""bà vẫn nung nấu một ý chí sống mãnh liệt. Bà là hiện thân của những người mẹ nghèo khổ mà từng trải, hiểu biết: hết lòng thương yêu con, yêu thương những cảnh đời tội nghiệp, oái oăm. Bà nung nấu một khát vọng về cuộc sống gia đình hạnh phúc.

c. Kết bài:

- Qua nhân vật bà cụ Tứ, với những diễn biến tâm trạng phức tạp - dưới ngòi bút nhân đạo của Kim Lân - nội dung nhân đạo sâu sắc, cảm động của “Vợ nhặt” đã động chạm đến nơi sâu thẳm nhất của lòng người, bắt độc giả phải khóc, phải cười, phải sống cùng nhân vật của mình.

3. Dàn ý số 3

a. Mở bài:

- Giới thiệu những nét khái quát về tác giả Kim Lân (đặc điểm về con người, cuộc đời, sự nghiệp sáng tác, phong cách nghệ thuật,...).

- Giới thiệu những nét khái quát về truyện ngắn “Vợ nhặt” (hoàn cảnh ra đời, xuất xứ của tác phẩm, những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật,...).

- Giới thiệu vấn đề cần phân tích: Tâm trạng của nhân vật bà cụ Tứ trong truyện ngắn “Vợ nhặt”.

b. Thân bài:

- Giới thiệu những nét khái quát về nhân vật bà cụ Tứ:

+ Tuy không xuất hiện nhiều trong tác phẩm như nhân vật Tràng song nhân vật bà cụ Tứ vẫn để lại nhiều ấn tượng trong lòng người đọc.

+ Ngoại hình của nhân vật bà cụ Tứ hiện lên thật nghèo khổ, lam lũ, cơ cực: “dáng người lụng khọng”, “vừa đi vừa húng háng ho, vừa lảm bảm tính toán”.

- Diễn biến tâm trạng của nhân vật bà cụ Tứ:

- + Khi trở về nhà, nhìn thấy Tràng cùng người vợ nhặt ở nhà, trong lòng bà cụ Tứ hiện lên một nỗi ngạc nhiên đến khôn cùng, hàng loạt câu hỏi hiện lên trong bà.
- + Bà cụ Tứ không hiểu, không biết người đàn bà kia là ai không phải vì bà không hiểu mà bởi bà lão ngạc nhiên, không ngờ và không dám tin rằng con trai mình lại có vợ trong những ngày nạn đói diễn ra khủng khiếp.
- + Bà lão hiểu và bà hiểu ra bao nhiêu điều khác nữa.
- + Bà đã tin rằng Tràng đã có vợ.
- + Ai oán, xót thương cho con, cho thị và cho cả chính bà.
- + Bà lão khóc, bà khóc vì thương con, vì lo cho con và vì bà chưa làm tròn trách nhiệm của một người mẹ nhưng có lẽ đó còn là những giọt nước mắt của niềm vui, niềm hạnh phúc khi con trai bà có vợ.
- + Bà mở lòng đón nhận nàng dâu mới.
- + Gương mặt rạng rỡ hẳn lên, nó “nhẹ nhõm, tươi tỉnh hơn ngày thường”.
- + Trong bữa cơm sớm hôm ấy, dù thật thiếu thốn nhưng bà nói toàn “chuyện vui, chuyện sung sướng” về sau.

c. Kết bài:

- Khái quát những nét đặc sắc về nhân vật bà cụ Tứ trong truyện ngắn “Vợ nhặt” và nêu cảm nghĩ của bản thân.